

Phụ lục 1

**DANH MỤC PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA TTHC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung đề xuất đơn giản hóa/ Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
Lĩnh vực Thương mại Quốc tế				
1	2.000370	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	Giảm 09 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “Trong thời hạn 28 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định” xuống còn “Trong thời hạn 19 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định”.	- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi khoản 4, 5, 6 Điều 13 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - <i>Kiến nghị Bộ Công Thương:</i> Sửa đổi mục 6, phần B, nội dung cụ thể của thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
2	2.000362	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường;	Giảm 09 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “Trong thời hạn 28 ngày làm việc, kể từ ngày	- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi khoản 4, 5, 6 Điều 13 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết Luật Thương

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung đề xuất đơn giản hóa/ Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
		vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	nhận đủ hồ sơ theo quy định” xuống còn “Trong thời hạn 19 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định”.	mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - <i>Kiến nghị Bộ Công Thương</i>: Sửa đổi mục 7, phần B, nội dung cụ thể của thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
3	2.000330	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Giảm 09 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “Trong thời hạn 28 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định” xuống còn “Trong thời hạn 19 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định”.	- <i>Kiến nghị Chính phủ</i>: Sửa đổi khoản 4, 5, 6 Điều 13 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - <i>Kiến nghị Bộ Công Thương</i>: Sửa đổi mục 9, phần B, nội dung cụ thể của thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung đề xuất đơn giản hóa/ Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
				chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
4	2.000272	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	Giảm 06 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định” xuống còn “Trong thời hạn 14 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định”.	- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi khoản 4, 5, 6 Điều 13 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - <i>Kiến nghị Bộ Công Thương:</i> Sửa đổi mục 10, phần B, nội dung cụ thể của thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
5	2.000361	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	Giảm 06 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định” xuống còn “Trong thời hạn 14 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định”.	- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi điều 28 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - <i>Kiến nghị Bộ Công Thương:</i> Sửa đổi mục 11, phần B, nội dung cụ thể của thủ tục hành chính ban hành

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung đề xuất đơn giản hóa/ Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
				kèm theo Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
6	2.000662	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	Giảm 17 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “Trong thời hạn 55 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định” xuống còn “Trong thời hạn 38 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định”	- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi điều 38 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - <i>Kiến nghị Bộ Công Thương:</i> Sửa đổi mục 16, phần B, nội dung cụ thể của thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1040/QĐ- BCT ngày 02 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
7	2.000322	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	Giảm 06 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định” xuống còn “Trong thời hạn 14 ngày làm việc,	- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi điều 32 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung đề xuất đơn giản hóa/ Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
			kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định”.	kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - <i>Kiến nghị Bộ Công Thương</i> : Sửa đổi mục 13, phần II, nội dung cụ thể của thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
8	2.000255	Cấp giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	Giảm 03 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định” xuống còn “Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định”.	- <i>Kiến nghị chính phủ</i> : Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 13 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - <i>Kiến nghị Bộ Công Thương</i> : Sửa đổi mục 5, phần II, nội dung cụ thể của thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
9	2.000351	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác	Giảm 09 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “Trong thời hạn 28	- <i>Kiến nghị Chính phủ</i> : Sửa đổi, bổ sung khoản 4, 5, 6 Điều 13 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung đề xuất đơn giản hóa/ Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
		quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định” xuống còn “Trong thời hạn 19 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định”.	Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - <i>Kiến nghị Bộ Công Thương</i>: Sửa đổi mục 8, phần II, nội dung cụ thể của thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
10	1.000774	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	Giảm 16,5 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “Trong thời hạn 55 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định” xuống còn “Trong thời hạn 38,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định”.	- <i>Kiến nghị Chính phủ</i>: Sửa đổi, bổ sung Điều 29 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - <i>Kiến nghị Bộ Công Thương</i>: Sửa đổi mục 12, phần II, nội dung cụ thể của thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung đề xuất đơn giản hóa/ Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
11	2.002166	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	Giảm 17 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “Trong thời hạn 58 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định” xuống còn “Trong thời hạn 41 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định”.	- <i>Kiến nghị Chính phủ</i>: Sửa đổi, bổ sung Điều 32 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - <i>Kiến nghị Bộ Công Thương</i>: Sửa đổi mục 14, phần II, nội dung cụ thể của thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
Lĩnh vực Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng				
12	2.000191	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	Giảm 09 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định” xuống còn “Trong thời hạn 21 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định”.	- <i>Kiến nghị Chính phủ</i>: Sửa đổi khoản 1 điều 10 của Nghị định 55/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ người tiêu dùng. - <i>Kiến nghị Bộ Công Thương</i>: Sửa đổi tiểu mục 44, mục B, phần II nội dung cụ thể của thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung đề xuất đơn giản hóa/ Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
				được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
Lĩnh vực An toàn thực phẩm				
13	2.001293	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm do Bộ Công Thương thực hiện	Giảm 07 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “Trong thời hạn 22 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định” xuống còn “Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định”	- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi mục 3 phần VII Phụ lục XI trong lĩnh vực an toàn thực phẩm tại Nghị định 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - <i>Kiến nghị Bộ Công Thương:</i> Sửa đổi mục 55, phần II, nội dung cụ thể của thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
14	2.001682	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	Giảm 14 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “Trong thời hạn 45 ngày làm việc, kể từ ngày	- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi mục 4 phần I Phụ lục XI Phụ lục TTHC trong lĩnh vực an toàn thực phẩm tại Nghị định 146/2025/NĐ-CP ngày

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung đề xuất đơn giản hóa/ Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
			nhận đủ hồ sơ theo quy định” xuống còn “Trong thời hạn 31 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định”	12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - <i>Kiến nghị Bộ Công Thương</i> : Sửa đổi tiêu mục 13, mục B phần II nội dung cụ thể của thủ tục hành chính theo Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
15	1.003951	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	Giảm 09 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định” xuống còn “Trong thời hạn 21 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định”	- <i>Kiến nghị Chính phủ</i> : Sửa đổi phần II Phụ lục XI Phụ lục TTHC trong lĩnh vực an toàn thực phẩm tại Nghị định 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - <i>Kiến nghị Bộ Công Thương</i> : Sửa đổi tiêu mục 14, mục B, phần II theo Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
16	2.001660	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	Giảm 09 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày	- <i>Kiến nghị Chính phủ</i> : Sửa đổi mục 4 phần III Phụ lục XI Phụ lục TTHC trong lĩnh vực an toàn thực phẩm tại Nghị định 146/2025/NĐ-CP ngày

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung đề xuất đơn giản hóa/ Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
			nhận đủ hồ sơ theo quy định” xuống còn “Trong thời hạn 21 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định”	12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - <i>Kiến nghị Bộ Công Thương</i> : Sửa đổi tiêu mục 15, mục B, phần II nội dung cụ thể của thủ tục hành chính theo Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
17	1.003860	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	Giảm 14 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “Trong thời hạn 45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định” xuống còn “Trong thời hạn 31 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định”	- <i>Kiến nghị Chính phủ</i> : Sửa đổi mục 4 phần IV, phụ lục XI trong lĩnh vực an toàn thực phẩm tại Nghị định 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - <i>Kiến nghị Bộ Công Thương</i> : Sửa đổi tiêu mục 16, mục B, phần II nội dung cụ thể của thủ tục hành chính theo Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung đề xuất đơn giản hóa/ Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
18	2.001595	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	Giảm 09 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định” xuống còn “Trong thời hạn 21 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định”	- <i>Kiến nghị Chính phủ</i>: Sửa đổi mục 1, phần V, phụ lục XI trong lĩnh vực an toàn thực phẩm tại Nghị định 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - <i>Kiến nghị Bộ Công Thương</i>: Sửa đổi tiểu mục 17, mục B, phần II nội dung cụ thể của thủ tục hành chính theo Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
19	1.003929	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	Giảm 09 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định” xuống còn “Trong thời hạn 21 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định”	- <i>Kiến nghị Bộ Công Thương</i>: Sửa đổi tại Điều 7 Thông tư số 40/2013/TT-BCT ngày 31/12/2013 của Bộ Công Thương quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - <i>Kiến nghị Bộ Công Thương</i>: Sửa đổi tiểu mục 18, mục B, phần II nội dung cụ thể của thủ tục hành chính theo Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung đề xuất đơn giản hóa/ Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
				chính được ban hành mới trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
Lĩnh vực Điện lực				
20	1.013005	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia	Giảm 03 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định” xuống còn “Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định”.	- <i>Kiến nghị Chính phủ</i>: Sửa đổi khoản 3, điều 18 Nghị định 58/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới. - <i>Kiến nghị Bộ Công Thương</i>: Sửa đổi điểm 2, mục II, phần II nội dung cụ thể của thủ tục hành chính theo Quyết định 609/QĐ-BCT ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
21	1.013417	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)	Giảm 02 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định” xuống còn “Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định”	- <i>Kiến nghị Bộ Công Thương</i> : Sửa đổi tiểu mục 27, mục B, phần II nội dung cụ thể của thủ tục hành chính theo Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung đề xuất đơn giản hóa/ Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
22	1.013418	Cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Giảm 02 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định” xuống còn “Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định”	- <i>Kiến nghị Bộ Công Thương</i> : Sửa đổi tiểu mục 28, mục B, phần II nội dung cụ thể của thủ tục hành chính theo Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương
23	1.013419	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Giảm 02 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định” xuống còn “Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định”.	- <i>Kiến nghị Bộ Công Thương</i> : Sửa đổi tiểu mục 29, mục B, phần II nội dung cụ thể của thủ tục hành chính theo Quyết định 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
24	1.013421	Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Giảm 03 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định” xuống còn “Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định”.	- <i>Kiến nghị Chính phủ</i> : Sửa đổi điểm a, khoản 3, điều 23 Nghị định 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực. - <i>Kiến nghị Bộ Công Thương</i> : Sửa đổi tiểu mục 8, mục B, phần II nội dung cụ thể của thủ tục hành chính theo Quyết định số 623/QĐ-BCT ngày 06/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung đề xuất đơn giản hóa/ Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
				bổ thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
25	1.013420	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng	Giảm 02 ngày làm việc, thời gian giải quyết thủ tục hành chính: “Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định” xuống còn “Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định”	- <i>Kiến nghị Bộ Công Thương</i> : Sửa đổi tiêu mục 30, mục B, phần II nội dung cụ thể của thủ tục hành chính theo Quyết định 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương